TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1436/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

2. Ông Trần Văn Phủ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoài là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1436/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi H; cư trú tại: đường T, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Tô T; cư trú tại: đường T, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là ông Bùi H trình bày: Ông và bà Tô T có tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02/2017 ngày 12/01/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm. Từ năm 2018 thì vợ chồng dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng từ việc nhỏ đến việc lớn, không cùng ý kiến để giải quyết mọi công việc trong gia đình, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không có khả năng đoàn tụ, hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Tô T.

Về con chung: Ông và bà Tô T có 01 con chung tên Bùi N sinh ngày 23/12/2017. Ông đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Tô T đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Việt kiểm sát, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ đơn khởi kiện, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về việc "ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bà Tô T. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 02/2017 ngày 12/01/2017 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi H và bà Tô T là hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày, quá trình chung sống hạnh phúc được 01 năm, từ năm 2018 giữa nguyên đơn và bị đơn dần nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng ý kiến khi giải quyết mọi việc trong gia đình.

Tại văn bản số 602/UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu tại địa chỉ số 6 Nguyễn Trung Trực, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2018 thì vợ chồng đã chuyển đi nơi khác. Căn cứ lời khai của nguyên đơn, vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên, bị đơn vắng mặt. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Bùi N sinh ngày 23/12/2017. Nguyên đơn xác định đã giao con chung cho bị đơn, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao trẻ N cho bị đơn tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Ông Bùi H được ly hôn với bà Tô T.

2.Về con chung: Giao trẻ Bùi N sinh ngày 23/12/2017 cho bà Tô T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng ông Bùi H chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0021443 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6.Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường A, Q.Bình Thạnh,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan Phương